

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ DẦU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 25-6-2020

V/v “Tranh chấp hôn nhân và gia đình
về ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thảo
2. Ông Thái Kim Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Kim Quyên- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Lương Bá Xanh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 226/2020/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2020 về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Lê Minh H, sinh năm 1968. Địa chỉ: Tổ 1, ấp TV, xã TĐ, huyện GD, tỉnh TN;

Bị đơn: Chị Trần Thị Thùy V, sinh năm 1973. Tổ 1, ấp TV, xã TĐ, huyện GD, tỉnh TN;

Chị v, anh H có đơn vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn, anh Lê Minh H trình bày: Anh và chị Trần Thị Thùy V chung sống từ năm 1994, tự nguyện không ai ép buộc, có tổ chức lễ cưới, nhưng không có đăng ký kết hôn. Sau khi cưới vợ chồng sống chung bên gia đình cha mẹ ruột anh H, đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân cả hai không tin tưởng

lẫn nhau trong cuộc sống vợ chồng, không hợp nhau về tính tình, từ đó vợ chồng sống ly thân đến nay, tình cảm không còn. Nay chị yêu cầu ly hôn.

Nữ trang vàng cưới: Trong thời kỳ hôn nhân vợ chồng đã bán tiêu xài chung. Chị không yêu cầu giải quyết.

Về con chung: Có hai con chung Lê Thị Ngọc T, sinh ngày 13-8-1995 và Lê Hoài T, sinh ngày 08-5-1997, cả hai đã thành niên. Chị không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Vợ chồng không có nợ ai và cũng không có ai nợ lại vợ chồng.

Bị đơn, chị Trần Thị Thùy V trình bày: Chị thống nhất như lời trình bày của anh Hiếu là đúng.

Về hôn nhân: Chị đồng ý ly hôn theo yêu cầu của anh Hiếu.

Về con chung: Đã thành niên. Anh không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa; kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa nguyên đơn anh H và bị đơn chị V có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Nên vụ án vẫn được tiến hành xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân.

[2] Về nội dung:

[2.1] Hôn nhân giữa anh Lê Minh H và chị Trần Thị Thùy V cả hai tự nguyện, không ai ép buộc. Mặc dù anh H và chị V có đủ điều kiện kết hôn, nhưng không đăng ký kết hôn là vi phạm Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000.

Căn cứ Điều 14 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2015. Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng.

[2.2] Về con chung: Có hai con chung Lê Thị Ngọc T, sinh ngày 13-8-1995 và Lê Hoài T, sinh ngày 08-5-1997, đã thành niên. Anh H và chị V không yêu cầu giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Không có.

[4] Về nợ chung: Không có.

[5] Về án phí: Anh H phải chịu án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 14 của Luật hôn nhân và gia đình.

1. Không công nhận anh Lê Minh H và chị Trần Thị Thúy V là vợ chồng.

Về con chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

2. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng). Ghi nhận anh H đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0000341 ngày 14-5-2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Dầu, được khấu trừ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho các bên đương sự biết, có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại Trụ sở Ủy ban nhân dân xã (Phường) và nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- CCTHADS huyện Gò Dầu;
- UBND xã Thạnh Đức, Gò Dầu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

NGUYỄN VĂN TÂM

